

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 11/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Tâm và ông Nguyễn Hoàng Toàn**

Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị An**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Phú Hoài**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn S, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992 tại An Giang; Nơi cư trú: ấp TT, xã TT, huyện PT, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Bùi Văn H, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Anh, em ruột: 3 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2019 đến nay.

*** Người bị hại: Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Ấp MT A, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Bị cáo S có mặt tại phiên tòa, ông Huyện vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/7/2019 bị cáo Bùi Văn S đến nhà ông Lê Văn Kh chơi, trong lúc bị cáo và ông Kh nhậu chung với nhau thì phát sinh mâu thuẫn nên S bỏ đi. Đến

khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo S đi ngang nhà ông Nguyễn Văn H nhìn thấy 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số đăng ký 94B1 – 153.62 đậu trong nhà, không có người trông coi, chìa khóa xe cắm trong ổ khóa nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô của ông H, sau đó điều khiển xe đến tỉnh Bình Dương, để tránh bị phát hiện, bị cáo S đã dùng tay tháo biển số đăng ký 94B1 – 153.62 ném bỏ ven đường và mua biển số đăng ký 54N6 – 6185 gắn vào xe để sử dụng đi lại. Đến ngày 03/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo tại tỉnh Bình Dương và tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, gắn biển số đăng ký 54N6 – 6185.

Tại Bản kết luận giá trị tài sản số: 85/HĐ ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐH kết luận. Tại thời điểm ngày 29/7/2019, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, màu đen xám, biển số đăng ký 94B1 – 153.62, số khung 4617EY315042, số máy F46E – 501 5067 đã qua sử dụng còn giá trị là 22.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 46/CT – VKS – KSĐT ngày 16/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH truy tố bị cáo Bùi Văn S tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa có quan điểm không thay đổi so với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, kiểm sát viên trình bày thêm do bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tình tiết tăng nặng: không. Kiểm sát viên phát biểu đề xuất đường lối giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 05 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét giải quyết.
- Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Văn H theo quy định. Đối với biển số xe đăng ký 54N6 – 6185 bị cáo S mua của tiệm sửa xe ven đường, kết quả xác minh đây là biển số đăng ký xe của ông Ngô Hoàng T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp 3, xã BC, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh nên đã trả lại theo quy định. Đối

với biển số xe đăng ký 94B1 – 153.62 đã tiến hành truy tìm nhưng chưa tìm được, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp đối với các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cùng những chứng cứ tài liệu khác được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo được thể hiện: Do muốn có phương tiện đi lại nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/7/2019 bị cáo Bùi Văn S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại Airblade, biển số đăng ký 94B1 – 153.62 có trị giá là 22.000.000 đồng. Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Do đó cáo trạng số 46/CT – VKS – KSĐT ngày 16/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH truy tố bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân không yên tâm lao động sản xuất mà còn gây mất trật tự trị an nơi xảy ra tội phạm. Bị cáo trong lúc thực hiện hành vi phạm tội đã là người thành niên và có khả năng nhận thức được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Là một thanh niên khỏe mạnh, lẽ ra bị cáo có thể tìm được một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân nhưng bị cáo bất chấp pháp luật để trộm cắp tài sản, hưởng thụ thành quả lao động của người khác bằng cách vi phạm pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục bồi thường thiệt hại. Người bị hại là ông Nguyễn Văn H xin giảm nhẹ hình phạt cho

bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên trong lúc quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử bị cáo dưới mức hình phạt mà điều luật quy định thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuy nhiên do tài sản bị cáo chiếm đoạt cũng tương đối có giá trị lớn, hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhân dân. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét, giải quyết.

[6] Vật chứng vụ án: đã giao trả lại xong cho bị hại nên không xem xét giải quyết.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Bùi Văn S phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/.Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2019.

2/.Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3/.Về vật chứng vụ án: Không đặt ra xem xét.

4/. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Án phí hình sự sơ thẩm, buộc bị cáo Bùi Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- CQ Điều tra huyện ĐH;
- Chi Cục THA.DS huyện ĐH;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

Trương Hồng Diễm

